| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÁNH LINH**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 7 - 2020
*V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hạ Hải Hồ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:* Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Anh Trịnh Công H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Người có quyền lợi liên quan:*

- Em Trịnh Công A, sinh ngày 09/02/2004;

- Em Trịnh Vỹ V, sinh ngày 02/7/2007;

- Em Trịnh Nghi V, sinh ngày 02/7/2007;

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Chị L, anh H vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Công H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 19/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Cụ thể: Đầu năm 2007, chị L nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm yêu thương với chị dâu của chị L; từ đó anh H thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây gỗ với chị L; anh H không còn quan tâm, chăm lo cho vợ con, gia đình và không tôn trọng chị L; mặc dù chị L và gia đình hai bên đã nhiều khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi mà ngược lại ngày càng nghiêm trọng hơn; vì thương con nên chị L cố gắng tiếp tục chung sống; đến tháng 9/2017, do không thể tiếp tục chung sống nên chị L đã bỏ đi vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc và vợ chồng sống ly thân cho đến nay; trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn có liên lạc và gặp nhau nhưng không còn yêu thương, quan tâm, chia sẽ cho nhau mà chỉ vì mục đích thăm nom, chăm sóc con. Hiện nay chị L không còn yêu thương anh H, nH thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh H có 03 người con chung là Trịnh Công A, sinh ngày 09/02/2004; Trịnh Nghi V, sinh ngày 02/7/2007 và Trịnh Vỹ V, sinh ngày 02/7/2007. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì cháu An sống với cha mẹ của chị L, chi phí nuôi cháu An là do chị L và cha mẹ chị L chu cấp; còn cháu Vỹ Văn và cháu Nghi Văn thì sống với anh H và cha mẹ anh H, chi phí nuôi hai cháu là do anh H và cha mẹ anh H chu cấp, tuy nhiên tiền học hành và sách vở thì chị Lê chu cấp. Do hiện nay chị L bị bệnh nặng, bị bệnh Lao đa màng, sức khỏe của chị L yếu nên không thể nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Do đó chị L yêu cầu giao 03 người con này cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị L không cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Công H vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Trịnh Công H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Công H và chi Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình

Thuận vào năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Cụ thể: Từ năm 2015, chị L thường xuyên đi chơi, không quan tâm, chăm lo cho gia đình và chồng con; từ đó, anh H không tin tưởng chị L, nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải nhau. Đến năm 2017 thì chị L bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh, làm việc, sinh sống nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời ly thân, vợ chồng có gặp nhau nhưng cũng chỉ vì mục đích thăm nom con cái chứ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chia sẽ cho nhau. Hiện nay, anh H không còn yêu thương, quan tâm chị L, nH thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh H khai thống nhất với chị L về thông tin của các con chung. Do anh H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả 03 người con nên anh H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là Trịnh Nghi V, sinh ngày 02/7/2007 và Trịnh Vỹ V, sinh ngày 02/7/2007 cho đến khi thành niên; đồng ý giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là Trịnh Công A, sinh ngày 09/02/2004 cho đến khi thành niên. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

*Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi liên quan cháu Trịnh Công A trình bày:*

Hiện nay cha mẹ của cháu không còn ở chung với nhau; cháu An đang sống với mẹ của cháu. Nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ của cháu.

*Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, những người có quyền lợi liên quan cháu Trịnh Nghi V và cháu Trịnh Vỹ V trình bày như sau:*

Hiện nay cha mẹ của cháu không còn ở chung với nhau; cháu Nghi Văn và cháu Vỹ Văn đang sống với cha của cháu. Nếu cha mẹ cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được sống với cha của cháu.

*Những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:*

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: 01 Giấy chứng nH kết hôn; 03 Giấy khai sinh (Bản sao) có tên Trịnh Công A, Trịnh Nghi V, Trịnh Vỹ V; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L (Bản sao) và 01 sổ hộ khẩu (Bản sao); hồ sơ khám bệnh của Nguyễn Thị L.

- Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự, tiến hành xác minh tại địa phương xã N về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H, chị L theo Biên bản xác minh ngày 11/3/2020.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:*

- Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nH sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Công H.

+ Về con chung: Giao cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Công A, sinh năm 2004 cho đến khi thành niên. Giao cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nghi V, sinh năm 2007 và cháu Trịnh Vỹ V, sinh năm 2007 cho đến khi thành niên. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con lẫn nhua, không bên nào được ngăn cản.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

*[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; ngoài ra, các đương sự đều không có yêu cầu nào khác. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trong vụ án:*

*[3.1]. Về yêu cầu giải quyết ly hôn:*

Qua ý kiến của các đương sự và căn cứ giấy kết hôn mà nguyên đơn đã cung cấp xác định được chị Nguyễn Thị L, anh Trịnh Công H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 19/12/2002. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nên chị L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình tố tụng, chị L và anh H đều thừa nhận do vợ chồng không tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2017 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có gặp nhau nhưng cũng chỉ vì mục đích thăm nom con cái chứ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chia sẽ cho nhau; hiện nay anh H, chị L không còn yêu thương nhau, nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên anh H, chị L đều tự nguyện thống nhất ly hôn.

Ngoài ra, tại Biên bản xác minh ngày 11/3/2020 (bút lục số 33) cũng thể hiện: Chị L đã bỏ đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc, sinh sống từ cách đây khoảng hơn 01 năm còn anh H vẫn ở địa phương; thỉnh thoảng chị L có về địa phương nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa vợ chị L, anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của chị L về việc giải quyết ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Công H là phù hợp.

*[3.2]. Về yêu cầu giải quyết việc nuôi con:*

Mặc dù chị L cho rằng do hiện nay chị L bị bệnh nặng (Lao đa màng), sức khỏe của chị L yếu nên không thể nuôi dưỡng, chăm sóc các con; vì vậy chị L yêu cầu giao 03 người con chung là Trịnh Công A, sinh ngày 09/02/2004; Trịnh Nghi V, sinh ngày 02/7/2007 và Trịnh Vỹ V, sinh ngày 02/7/2007 cho anh H nuôi dưỡng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H đã có ý kiến là do anh H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả 03 người con nên anh H từ chối nuôi dưỡng người con chung Trịnh Công A, yêu cầu giao cho chị L nuôi dưỡng cháu An; anh H chỉ chấp nhận nuôi dưỡng hai người con chung là Trịnh Nghi V, Trịnh Vỹ V. Hơn nữa, ý kiến này của anh H phù hợp với nguyện vọng của những người con chung Trịnh Nghi V, Trịnh Vỹ V và Trịnh Công A. Ngoài ra, cháu Nghi V, Vỹ V cũng đã sống với anh H và cháu A cũng sống với chị L trong thời gian vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xử giao cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con

chung Trịnh Nghi V, Trịnh Vỹ V cho đến khi thành niên và giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Trịnh Công A cho đến khi thành niên là phù hợp.

*[3.3]. Về cấp dưỡng tiền nuôi con:* Chị L và Anh H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử, giải quyết.

*[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

*[4]. Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Công H; giao cho chị L  trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con Trịnh Công A cho đến khi thành niên và giao cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung Trịnh Nghi V, Trịnh Vỹ V cho đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L; buộc chị L phải chịu án phí lý hôn sơ thẩm. Xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Công H.

- Về việc nuôi con:

Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung là Trịnh Công A, sinh ngày 09/02/2004 cho đến khi thành niên.

Giao cho anh Trịnh Công H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung là Trịnh Nghi V, sinh ngày 02/7/2007 và Trịnh Vỹ V, sinh ngày 02/7/2007 cho đến khi thành niên.

Anh Trịnh Công H và chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0027320 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được Bản án hoặc Bản án được niêm yết *(Đã gải thích quyền kháng cáo).*

***Nơi nH:***
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án;
- UBND xã N (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hạ Hải Hồ**